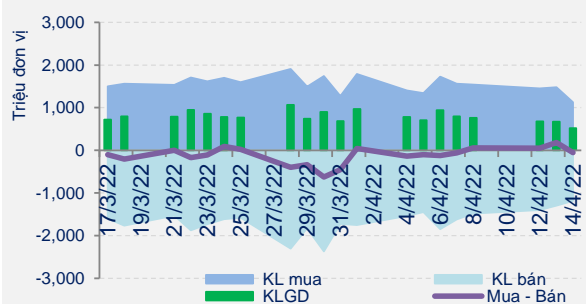
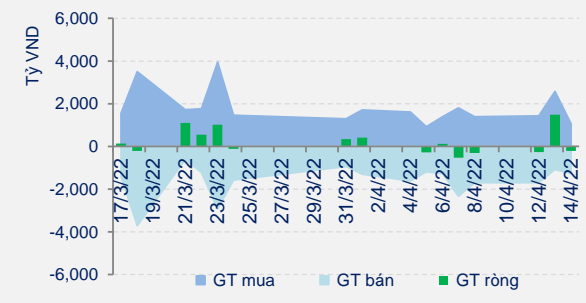


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/4/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,472.12	423.69
% Thay đổi	↓ -0.34%	↓ -0.88%
KLGD (CP)	523,369,795	57,149,463
GTGD (tỷ đồng)	18,503.22	1,725.93
Tổng cung (CP)	1,185,675,700	92,962,700
Tổng cầu (CP)	1,130,199,900	78,215,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,701,800	996,100
KL mua (CP)	22,191,700	683,860
GT mua (tỷ đồng)	1,054.29	24.46
GT bán (tỷ đồng)	1,272.64	32.29
GT ròng (tỷ đồng)	(218.36)	(7.83)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

TOP CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chứng khoán Mỹ tăng khá tốt trong phiên đêm qua khi cả 3 chỉ số chính đều tăng từ 1%-2% và điều này rõ ràng đã có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trên thị trường Việt Nam trong phiên hôm nay.

Thị trường tăng điểm ngay từ đầu phiên và duy trì được sắc xanh cho đến phiên giao dịch chiều. Nhưng áp lực bán gia tăng từ khoảng 14h đã khiến thị trường kết phiên trong sắc đỏ.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm nhẹ 5,08 điểm (-0,34%) xuống 1.472,12 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về tiêu cực với 271 mã giảm (8 mã giảm sàn), 45 mã tham chiếu, 185 mã tăng (13 mã tăng trần). HNX-Index giảm 3,76 điểm (-0,88%) xuống 423,69 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 118 mã tăng (11 mã tăng trần), 54 mã tham chiếu, 102 mã giảm (2 mã giảm sàn).

Thanh khoản suy giảm so với phiên trước đó và là phiên thứ năm liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên với chỉ 20.229 tỷ đồng khớp lệnh trên hai sàn tương ứng với khối lượng 567 triệu cổ phiếu.

Nhóm ngân hàng bị bán về cuối phiên và phần lớn đều đóng cửa trong sắc đỏ như TCB (-1,5%), MBB (-0,9%), STB (-1,8%), VCB (-1,7%)... tạo ra áp lực đè nặng lên thị trường.

Cổ phiếu chứng khoán cũng chung tình cảnh bị bán về cuối phiên và đồng loạt đóng cửa giảm với VND (-2,1%), SSI (-1,3%), VIX (-6%), VCI (-1,5%), HCM (-1,5%)...

Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu hóa chất có một phiên tăng bừng khi tăng mạnh như DPM (+6,2%), CSV (+5,1%), BFC (+4%), DDV (+8,3%)...; thậm chí tăng trần như DGC (+7%), DCM (+7%).

Nhóm dịch vụ bán lẻ cũng mang đến niềm vui cho các cổ đông nắm giữ khi đồng loạt tăng mạnh trong phiên hôm nay với MWG (+2,1%), FRT (+6,6%), DGW (+5%), PNJ (+0,9%)...

Cổ phiếu thủy sản cũng ngược dòng thị trường và bứt phá trong phiên hôm nay với VHC (+4,8%), CMX (+1,1%), FMC (+4,3%), MPC (+1,5%)...

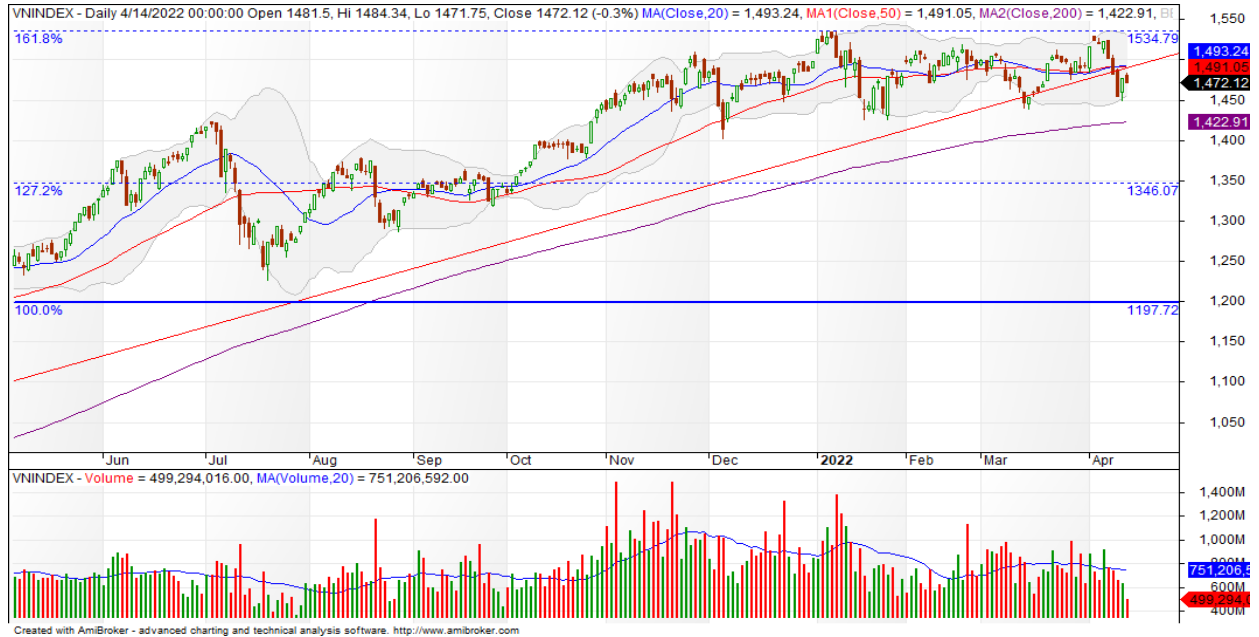
Khối ngoại bán ròng khoảng 220 tỷ đồng trên hai sàn. Những mã bị bán ròng mạnh là HPG (171 tỷ đồng), VND (90 tỷ đồng), VHM (41 tỷ đồng). Mã được mua ròng nhiều nhất là DGC (93 tỷ đồng).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/4/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và là phiên thứ năm liên tiếp thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần đây. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là lực cầu mua lên khá yếu đã không đủ sức giúp thị trường kết phiên trong sắc xanh khi áp lực bán gia tăng về cuối phiên.

Áp dụng lý thuyết sóng Elliott trên biểu đồ kỹ thuật thì có thể thấy là VN-Index vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và một khi vẫn được duy trì trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% fibonacci retracement sóng điều chỉnh 4) thì nhận định trên không có gì thay đổi.

Với phiên giảm nhẹ hôm nay (-0,34%) thì xu hướng của chỉ số VN-Index vẫn chưa có sự cải thiện khi mà chỉ số này vẫn dưới ngưỡng kháng cự kỹ thuật quanh 1.490 điểm (MA20-50) và xa hơn là ngưỡng kháng cự tâm lý 1.500 điểm.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/4, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 1.490 điểm (MA20-50).

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ (-0,34%) với một nền tảng thanh khoản thấp cho thấy bên mua không thực sự hào hứng mua vào ở thời điểm hiện tại nên chỉ cần bên bán mạnh tay hơn chút cũng đủ khiến cho thị trường giảm điểm.

Những lo ngại về tình hình vĩ mô và địa chính trị thế giới đã làm cho tâm lý nhà đầu tư ở thời điểm hiện tại vẫn chưa thực tốt dẫn đến sự dè dặt trong các quyết định giải ngân ở vùng giá này. Sẽ cần sự cải thiện trong tâm lý đầu tư dẫn đến việc dòng tiền đổ mạnh hơn vào thị trường để giúp chỉ số VN-Index sớm lấy lại các ngưỡng kháng cự trước mắt.

Trong phiên giao dịch cuối tuần, chúng tôi nghiêng về kịch bản VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với ngưỡng kháng cự kỹ thuật quanh 1.490 điểm (MA20-50).

Nhà đầu tư đã mua trong phiên 13/4 khi thị trường test hỗ trợ trong khoảng 1.425-1.450 điểm có thể tiếp nắm giữ danh mục hiện tại và mua thêm nếu thị trường test lại vùng hỗ trợ kể trên.

**MARKET LENS**

Phiên giao dịch ngày: 14/4/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu TTM	T.trưởng Lợi nhuận TTM	
ASM	23.35	22-23	27-28	21	10.1	-9.0%	26.3%	Mua khi giá điều chỉnh, vùng hỗ trợ 22-23
VSC	43.85	42-43.5	53-55	40	13.8	12.0%	46.0%	Mua khi giá điều chỉnh, vùng hỗ trợ 42-43
VND	34.55	33-34	41-43	30	17.6	182.9%	244.0%	Mua khi giá điều chỉnh, vùng hỗ trợ 33-34
GAS	111.6	108-112	140-155	100	24.6	23.2%	10.4%	Mua khi giá điều chỉnh, vùng hỗ trợ 108-110
REE	82	80-82	95-97	78	13.8	3.0%	13.9%	Mua khi giá điều chỉnh, vùng hỗ trợ 80-82
TDM	41.3	39-40.5	45-46	38	12.6	8.1%	90.0%	Mua khi giá điều chỉnh, vùng hỗ trợ 39.5+-
LHG	58.9	59.5-60	70-72	56	9.9	21.5%	49.2%	Điểm mua bùng nổ vượt đỉnh
GIL	90.1	89-90	108	82	11.8	20.1%	7.0%	Mua khi giá điều chỉnh, điểm mua trên nền tích lũy chờ vượt đỉnh
TNG	39.5	40-41	48	37	15.0	21.5%	51.2%	Điểm mua bùng nổ vượt đỉnh



TIN VĨ MÔ

Xuất khẩu tăng kỷ lục, doanh nghiệp đối mặt nhiều nỗi lo

Bộ Công Thương cho biết, dù tiếp tục phải đối mặt nhiều khó khăn, hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ đầu năm đến nay đã có sự phục hồi mạnh mẽ ước tính đạt 176,3 tỷ USD, tăng 14,3% so với cùng kỳ năm trước. Dù có nhiều tin vui nhưng các doanh nghiệp lại đứng trước nhiều nỗi lo mới chi phí Logistics tiếp tục tăng cao, thiếu nhân công và chi phí đầu vào bị đội lên do lạm phát.

Nghị quyết 50 của Chính phủ: Kiểm soát chặt dòng tiền vào các lĩnh vực có tính đầu cơ

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2022. Trong đó Chính phủ nhấn mạnh đến việc hướng tín dụng vào sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ dòng tiền vào các lĩnh vực có tính đầu cơ.

Hàng loạt 'ông lớn' xin chỉ định thầu xây lắp cao tốc Bắc - Nam

Hàng loạt doanh nghiệp xây dựng vừa có văn bản xin chỉ định thầu 12 đoạn cao tốc Bắc - Nam (2021-2025). Bộ Giao thông vận tải cho biết đến thời điểm này vẫn chưa có tiêu chí cụ thể để lựa chọn nhà thầu. Chuyên gia cho rằng nhà thầu được chỉ định phải có năng lực thực sự về tài chính, máy móc thiết bị thi công cũng như kinh nghiệm đã thi công các dự án giao thông lớn.

Đề xuất đầu tư trang trại điện gió ngoài khơi 6 tỷ USD ở Bình Định

Dự án do Tập đoàn PNE (Đức) đang xúc tiến đầu tư, có quy mô công suất 2.000 MW và tổng mức đầu tư khoảng 6 tỷ USD. Bộ Công Thương ủng hộ triển khai dự án và sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư thực hiện dự án đúng tiến độ đề ra.

Kinh tế Việt Nam trước xung đột Nga - Ukraine và động thái của Fed

Động thái tăng lãi suất của Fed được cho là sẽ tác động lên tỷ giá và thị trường chứng khoán Việt Nam. Thêm vào đó, tình hình xung đột Nga - Ukraine tiếp tục kéo dài làm đứt gãy chuỗi cung ứng nhiên liệu, nông sản, tạo thêm gánh nặng cho nền kinh tế.

Standard Chartered: Đà phục hồi của Việt Nam sẽ mạnh hơn trong quý 2

Trong báo cáo kinh tế vĩ mô về Việt Nam với tựa đề "Việt Nam - đà phục hồi sẽ mạnh hơn trong quý 2," Ngân hàng Standard Chartered duy trì dự báo tăng trưởng kinh tế (GDP) của Việt Nam ở mức 6,7% trong năm 2022 khi các chỉ số kinh tế đã có sự phục hồi trên diện rộng. Báo cáo cũng nhận định quá trình phục hồi kinh tế có thể sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn vào cuối quý 2 khi nhu cầu nội địa và lĩnh vực du lịch phục hồi.

TIN DOANH NGHIỆP

Tỷ phú Nguyễn Đăng Quang: Triết lý dẫn đường Masan là "đặt người tiêu dùng làm trọng tâm", sẽ bổ sung lĩnh vực nội dung và giải trí vào hệ sinh thái

Trong báo cáo thường niên mới công bố gần đây của Masan, Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty – ông Nguyễn Đăng Quang có viết trong bức thư gửi tới cổ đông về con đường sắp tới của Masan là xây dựng nền tảng Tiêu dùng – Công nghệ kết nối vạn nhu cầu.

Chứng khoán DNSE hoàn tất tăng vốn gấp 3 lần lên 3.000 tỷ đồng, lọt Top 10 CTCK có vốn lớn nhất

Ủy ban Chứng khoán nhà nước đã chấp thuận kết quả chào bán cổ phần nhằm tăng vốn lên 3.000 tỷ đồng của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (tiền thân là Chứng khoán Đại Nam). Bước đi này đã chính thức đưa DNSE lọt Top 10 CTCK có vốn lớn nhất Việt Nam.

MWG thành lập công ty con "mở đường" bán vốn và niêm yết Bách Hóa Xanh

MWG dự kiến chào bán riêng lẻ tối đa là 20% vốn cổ phần của Bách Hóa Xanh dự kiến trong giai đoạn 2022-2023 cho các đối tác, nhà đầu tư trong khu vực hoặc trên thế giới với định giá cao nhất.

SSI đặt kế hoạch lãi trước thuế 4,370 tỷ đồng năm 2022

CTCP Chứng khoán SSI (HOSE: SSI) vừa công bố kế hoạch kinh doanh năm 2022, dự kiến trình ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 07/05 tới. HĐQT SSI lên kế hoạch doanh thu 2022 đạt 10,330 tỷ đồng, tăng 31% so với năm trước; lợi nhuận trước thuế đạt 4,370 tỷ đồng, tăng 30%.

CEO đặt mục tiêu lãi sau thuế 2022 đạt 300 tỷ đồng, không trả cổ tức 2021

Sau khi không còn lỗ trong năm 2021, CTCP Tập đoàn C.E.O (HNX: CEO) đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh trong năm 2022 với kỳ vọng tổng doanh thu và lãi sau thuế hợp nhất đạt lần lượt 3,000 tỷ đồng và 300 tỷ đồng, gấp 2.4 lần và 3.7 lần kết quả năm 2021. Tuy nhiên, so với tổng doanh thu gần 4,634 tỷ đồng và lãi sau thuế gần 608 tỷ đồng của năm 2019 - thời điểm trước khi dịch COVID-19 bùng phát mạnh tại nước ta, kế hoạch kinh doanh năm 2022 của CEO vẫn chưa được xem là tăng trưởng đột biến..

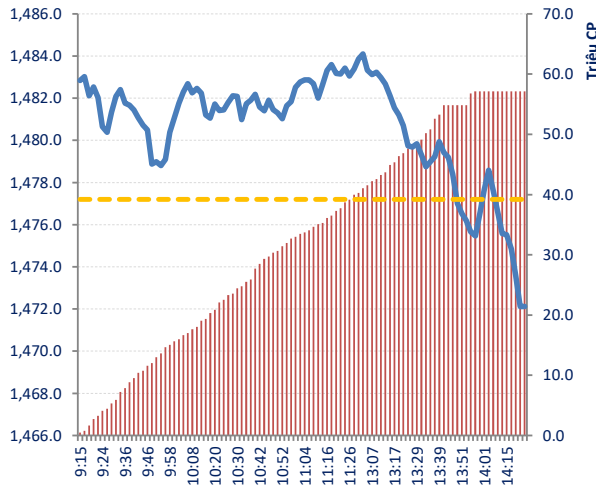
Hóa chất Đức Giang sắp chia cổ tức cổ phiếu tỷ lệ 117%

Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HoSE: DGC) công bố Nghị quyết HĐQT thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu. Cụ thể, doanh nghiệp sẽ phát hành hơn 200 triệu cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện 117%. Qua đó, vốn điều lệ tăng từ 1.711 tỷ đồng lên 3.713 tỷ đồng. Thời điểm thực hiện trong tháng 4 và 5, thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định ngay sau khi được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

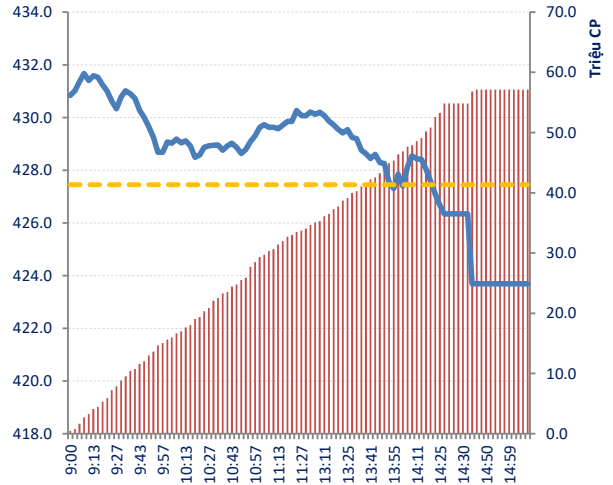


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

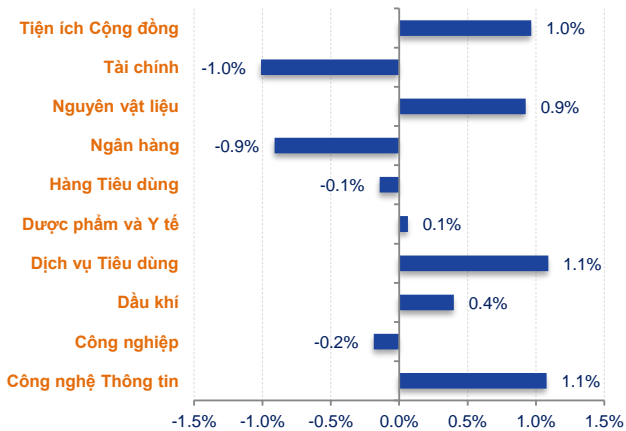
KLGD và VN-Index trong phiên



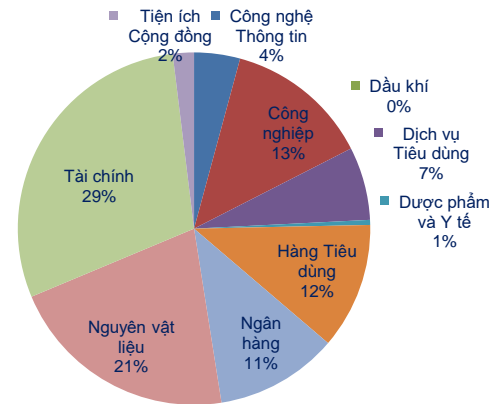
KLGD và HNX-Index trong phiên



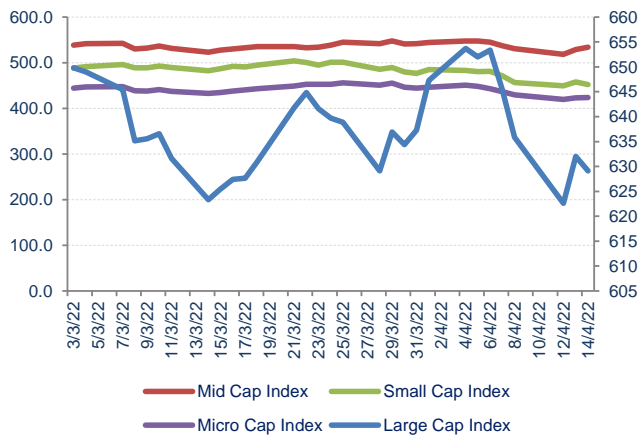
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



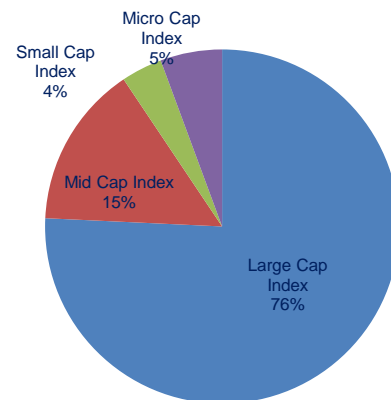
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GEX	1,604,800	HPG	3,791,300	1	PVS	302,600	NVB	415,400
2	DCM	1,021,800	VND	2,561,500	2	IDC	147,900	SHS	361,000
3	DPM	897,400	NLG	693,000	3	IVS	67,200	BCC	73,000
4	NVL	457,300	ASM	628,500	4	TVD	26,600	PVG	24,400
5	DGC	380,000	VHM	571,900	5	PLC	20,700	TNG	24,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	39.00	39.50	↑ 1.28%	23,375,700	PVS	31.20	31.30	↑ 0.32%	6,699,909
HAG	12.15	11.30	↓ -7.00%	21,221,200	SHS	25.00	25.60	↑ 2.40%	5,044,962
ROS	5.11	5.38	↑ 5.28%	17,161,600	IDC	68.70	66.90	↓ -2.62%	4,286,509
FLC	8.80	8.87	↑ 0.80%	14,873,500	TNG	38.90	39.50	↑ 1.54%	3,939,141
DCM	40.80	43.65	↑ 6.99%	13,555,500	KLF	5.20	5.20	→ 0.00%	2,828,933

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

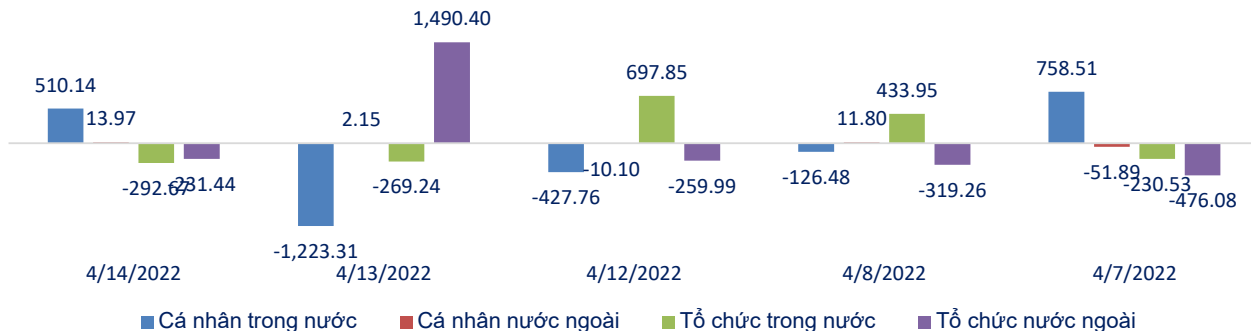
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DCM	40.80	43.65	2.85	↑ 6.99%	HPM	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
CNG	40.10	42.90	2.80	↑ 6.98%	SDG	33.10	36.40	3.30	↑ 9.97%
RDP	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%	PVC	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%
NHH	20.80	22.25	1.45	↑ 6.96%	POT	36.60	40.20	3.60	↑ 9.84%
DGC	231.10	247.20	16.10	↑ 6.97%	GMA	50.00	54.90	4.90	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HAG	12.15	11.30	-0.85	↓ -7.00%	CAN	59.00	53.10	-5.90	↓ -10.00%
PTL	9.63	8.96	-0.67	↓ -6.96%	PBP	36.40	32.80	-3.60	↓ -9.89%
RIC	21.60	20.10	-1.50	↓ -6.94%	VTH	12.00	10.90	-1.10	↓ -9.17%
TNC	49.20	45.80	-3.40	↓ -6.91%	NVB	39.40	36.50	-2.90	↓ -7.36%
CCI	37.00	34.45	-2.55	↓ -6.89%	NTH	42.00	39.00	-3.00	↓ -7.14%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	193.09	46.0%	7,708	5.9	2.2
VND	88.77	19.6%	897	39.4	1.8
VHC	64.59	19.9%	6,052	16.2	3.1
MWG	54.91	27.3%	6,885	22.7	5.6
KBC	47.22	5.8%	1,582	32.5	1.9

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-90.24	45.9%	13,959	16.6	7.7
SBT	-69.87	9.4%	1,276	17.5	1.7
NVL	-65.90	8.8%	1,692	51.1	4.1
GEX	-63.61	7.2%	1,483	24.4	1.5
DPM	-43.90	32.9%	7,965	8.5	2.5

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	4.90	44.5%	7,437	18.5	6.9
DIG	3.54	15.8%	2,279	34.9	5.2
HPG	2.18	46.0%	7,708	5.9	2.2
PVD	2.12	0.1%	46	642.7	0.9
VCB	1.42	21.6%	4,632	17.8	3.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BWE	-2.51	20.4%	3,920	13.8	2.7
HDB	-1.31	21.8%	3,030	9.2	1.8
DXG	-1.06	10.3%	1,938	20.5	1.8
FRT	-1.05	30.6%	5,618	27.6	7.3
SAB	-0.83	16.8%	5,734	28.5	4.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	69.87	9.4%	1,276	17.5	1.7
NVL	27.06	8.8%	1,692	51.1	4.1
FPT	9.89	21.7%	4,787	24.0	4.9
CII	9.23	-4.1%	(1,388)	-	0.9
SAB	6.98	16.8%	5,734	28.5	4.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	-57.99	5.8%	1,582	32.5	1.9
MWG	-54.91	27.3%	6,885	22.7	5.6
TCB	-34.32	21.5%	5,148	9.3	1.9
VHC	-29.20	19.9%	6,052	16.2	3.1
HPG	-22.07	46.0%	7,708	5.9	2.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	93.81	45.9%	13,959	16.6	7.7
DPM	63.41	32.9%	7,965	8.5	2.5
GEX	58.28	7.2%	1,483	24.4	1.5
DCM	43.11	26.4%	3,444	11.8	2.9
NVL	38.86	8.8%	1,692	51.1	4.1

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-173.20	46.0%	7,708	5.9	2.2
VND	-88.48	19.6%	897	39.4	1.8
VHM	-41.90	35.2%	8,991	8.1	2.4
VNM	-40.92	30.3%	5,042	15.3	4.5
VHC	-36.37	19.9%	6,052	16.2	3.1



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	23,375,700	16.9%	2,642	14.8	2.0
HAG	21,221,200	3250.0%	219	55.5	2.4
ROS	17,161,600	1.6%	168	30.5	0.5
FLC	14,873,500	0.7%	119	74.0	0.6
DCM	13,555,500	26.4%	3,444	11.8	2.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	6,699,909	4.7%	1,258	24.8	1.2
SHS	5,044,962	25.5%	2,739	13.9	1.9
IDC	4,286,509	9.6%	1,514	45.4	4.4
TNG	3,939,141	17.8%	2,719	14.3	2.3
KLF	2,828,933	0.4%	40	128.7	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	↑ 7.0%	26.4%	3,444	11.8	2.9
CNG	↑ 7.0%	16.0%	3,048	13.2	2.2
RDP	↑ 7.0%	7.6%	724	17.8	1.2
NHH	↑ 7.0%	11.1%	1,975	13.5	1.5
DGC	↑ 7.0%	45.9%	13,959	16.6	7.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HPM	↑ 10.0%	1.1%	66	228.1	2.4
SDG	↑ 10.0%	4.3%	2,032	16.3	0.7
PVC	↑ 9.9%	0.9%	158	134.9	1.3
POT	↑ 9.8%	4.0%	682	53.7	2.2
GMA	↑ 9.8%	7.2%	904	55.3	3.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GEX	1,604,800	7.2%	1,483	24.4	1.5
DCM	1,021,800	26.4%	3,444	11.8	2.9
DPM	897,400	32.9%	7,965	8.5	2.5
NVL	457,300	8.8%	1,692	51.1	4.1
DGC	380,000	45.9%	13,959	16.6	7.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	302,600	4.7%	1,258	24.8	1.2
IDC	147,900	9.6%	1,514	45.4	4.4
IVS	67,200	5.3%	527	24.7	1.3
TVD	26,600	19.0%	2,261	7.6	1.4
PLC	20,700	13.3%	2,159	20.6	2.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	389,959	21.6%	4,632	17.8	3.6
VHM	318,304	35.2%	8,991	8.1	2.4
VIC	313,506	-1.7%	(650)	-	2.0
GAS	210,726	17.1%	4,531	24.3	4.0
BID	206,894	12.7%	2,084	19.6	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	55,755	21.8%	2,805	56.8	8.8
KSF	32,850	9.0%	1,373	79.7	5.5
NVB	21,938	0.0%	3	12,457.1	3.7
IDC	20,610	9.6%	1,514	45.4	4.4
VCS	17,840	40.6%	11,096	10.0	3.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KHP	3.62	7.2%	836	18.4	1.3
CII	3.09	-4.1%	(1,388)	-	0.9
DRH	3.09	1.5%	203	98.7	1.5
LDG	3.08	4.4%	587	32.3	1.4
SGR	2.96	4.8%	580	47.3	2.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVL	3.41	7.0%	343	27.4	1.9
CEO	3.03	2.7%	362	156.1	4.1
ART	2.91	3.0%	350	20.9	0.6
VC7	2.66	2.6%	354	56.5	1.9
L18	2.39	7.1%	935	56.4	3.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn